

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 43/2023/TLST-KDTM ngày 03 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP NTVN**

Địa chỉ: 198 TQK, phường L, Quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Tuấn M - Trưởng phòng giao dịch TS - VCB - Chi nhánh Bình Định.

Địa chỉ: 66C LD, thành phố Q, tỉnh B.

(Giấy uỷ quyền số 41/UQ-VCB-BĐI ngày 28/6/2022 của VCB, CN Bình Định)

* Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Đ** Sinh năm: 1998

Địa chỉ: 17A TP, phường 8, thành phố T, tỉnh P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nghĩa vụ trả nợ: bà Nguyễn Thị Đ phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP NTVN số tiền 5.227.837.965 đồng (năm tỷ hai trăm hai mươi bảy triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm sáu mươi lăm đồng), trong đó bao gồm: nợ gốc là: 5.081.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 31/7/2023 là 146.837.965 đồng; Thời hạn trả nợ: ngày 15/8/2023.

Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Đ còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thoả thuận trong Hợp đồng cho vay theo hạn mức số: 18/NHNT-

BĐ ngày 12/01/2022 đã ký với Ngân hàng TMCP NTVN, chi nhánh B, Phòng giao dịch T tính từ ngày 31/7/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc.

2.2 Về tài sản bảo đảm: Nếu đến hạn trả nợ mà bà Nguyễn Thị Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP NTVN có quyền yêu cầu xử lý tài sản đã được bà Đ thế chấp để thu hồi nợ là nhà và đất tại 17A TP, phường 8, thành phố T, tỉnh P (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BV 971862, số vào sổ cấp GCN: CH 01838 do UBND thành phố T, tỉnh P cấp ngày 14/01/2016) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số: 218/2021/PGDTS.VCB ngày 13/04/2021 giữa bà Nguyễn Thị Đ với Ngân hàng TMCP NTVN, chi nhánh B, Phòng giao dịch T.

2.3 Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Đ thỏa thuận tự nguyện chịu 56.614.000đ (*năm mươi sáu triệu sáu trăm mười bốn nghìn đồng*).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP NTVN 56.576.000đ (*năm mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004053 ngày 30/6/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDTP. Quy Nhơn ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Văn Thị Minh Hoà